

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ- ST
Ngày 16-8-2023
V/v ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu

- Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18-7-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31-7-2023 giữa;

Nguyên đơn: Anh Lý Văn M, sinh năm 1993- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1995- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Văn M trình bày: Anh M và chị Nông Thị L kết hôn với nhau ngày 22-01-2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L. Anh M và chị L chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L đi làm ăn xa từ năm 2019 không quan tâm đến chồng con và gia đình. Anh M và chị L đã

sống ly thân từ đầu năm 2023. Anh M xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh M và chị L có hai con chung tên là Lý Anh Hoàng N, sinh ngày 25-10-2013 và Lý Ánh N, sinh ngày 06-10-2015. Cháu N và cháu N ở với anh M từ nhỏ, sau khi ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu N và cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về mức thu nhập của anh M làm ở tập đoàn VIMHOM tại Nghĩa Trụ- Văn Giang- Hưng Yên mức lương 10.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nông Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Anh M được ly hôn chị L; giao hai cháu Lý Anh Hoàng N và cháu Lý Ánh N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm*: Anh Lý Văn M và chị Nông Thị L kết hôn với nhau ngày 22-01-2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L đi làm ăn xa không quan tâm đến chồng con và gia đình. Tại phiên tòa anh M vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, anh M xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Về phía chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không lý do. Mặc dù chị L biết việc anh M xin ly hôn, nhưng chị L không có ý kiến gì. Tại biên bản xác minh ngày 12-7-2023 ở Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Y nơi anh M và chị L cư trú, sinh sống cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình chồng con, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa anh M và chị L là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh M là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh M được ly hôn chị L.

[4] *Về con chung*: Anh M và chị L có hai con chung, tên là Lý Anh Hoàng N, sinh ngày 25-10-2013 và Lý Ánh N, sinh ngày 06-10-2015. Hai cháu N và cháu N đang ở với anh M từ nhỏ đến nay. Tại phiên tòa anh M vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu N và cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc nuôi con chung nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù chị L biết được yêu cầu nuôi con chung của anh M nhưng chị L không có ý kiến gì. Tại biên bản xác minh ngày 12-7-2023 ở Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Y nơi anh M và chị L, cư trú và sinh sống xác nhận: Cháu N và cháu N hiện nay đang sống cùng anh M và mẹ đẻ anh M. Về thu nhập: Anh M làm ở tập đoàn VIMHOM tại Nghĩa Trụ- Văn Giang- Hưng Yên có mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng; chị L hiện nay đi làm ăn xa không biết làm ở công ty nào, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xác minh mức thu nhập của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay hai cháu N và cháu N đang sống cùng anh M, nguyện vọng của hai cháu muốn được ở cùng anh M. Do đó yêu cầu của anh M được trực tiếp nuôi hai cháu N và cháu N có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế được chấp nhận. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao hai cháu N và cháu N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Anh Lý Văn M được ly hôn chị Nông Thị L

2- *Về con chung xử*: Giao hai cháu Lý Anh Hoàng N, sinh ngày 25-10-2013 và Lý Ánh N, sinh ngày 06-10-2015 cho anh Lý Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nông Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- *Về án phí*: Anh Lý Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2022/0001001 ngày 14-6-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Anh Lý Văn M, chị Nông Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Phúc Lợi;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh